

Tuần Giáo, ngày 22 tháng 8 năm 2018.

Số: 60/2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 99/2018/TLST- HN&GD ngày 19 tháng 7 năm 2018, giữa:

+ Nguyên đơn: **Chị Đỗ Thị D**, sinh năm 1985. Địa chỉ: Cụm dân cư khu trường N, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

+ Bị đơn: **Anh Hà Văn T**, sinh năm 1982. Địa chỉ: Cụm dân cư khu trường N, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 và điểm a, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 3 khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị D và anh Hà Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Chị Đỗ Thị D có nghĩa vụ, quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Hà Thị V, sinh ngày 13/11/2007 và cháu Hà Thị Vân N, sinh ngày 05/6/2010 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Anh Hà Văn T cấp dưỡng nuôi mỗi con là 1.000.000đ/tháng, cho đến khi cháu Hà Thị V và cháu Hà Thị Vân N đủ 18 tuổi; phương thức cấp dưỡng: Thực hiện định kỳ hằng tháng, thực hiện cấp dưỡng từ tháng 8/2018.

Sau khi ly hôn chị Đỗ Thị D có quyền yêu cầu anh Hà Văn T cùng các

thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; anh Hà Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Chị Đỗ Thị D và anh Hà Văn T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. *Về tài sản chung*: Chị Đỗ Thị D và anh Hà Văn T đã tự thỏa thuận, không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về nợ chung và nợ cho người khác vay*: Chị Đỗ Thị D và anh Hà Văn T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*:

Chị Đỗ Thị D tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với vụ án ly hôn là: 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2010/05511 ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Chị Đỗ Thị D được hoàn lại số tiền chênh lệch là: 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Hà Văn T phải nộp tiền án phí sơ thẩm không có giá ngạch đối với nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Hà Văn T chưa nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã T;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Việt Hương